PHỤ LỤC

Biểu mẫu hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mẫu số 01	Đề xuất Kế hoạch kiểm tra chuyên đề
Mẫu số 02	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề
Mẫu số 03	Quyết định kiểm tra
Mẫu số 04	Kế hoạch tiến hành kiểm tra
Mẫu số 05	Biên bản kiểm tra
Mẫu số 06	Báo cáo kết quả kiểm tra

Mẫu số 01: Đề xuất kế hoạch kiểm tra chuyên đề

……(1) ……..(2) -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: / V/v đề xuất kế hoạch kiểm tra chuyên đề	*……, ngày ... tháng ... năm ……*

Kính gửi: …….....……..(3)

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BVHTTDL ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quy trình kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao ….....(2) đề xuất kế hoạch kiểm tra chuyên đề như sau:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân được kiểm tra	Địa điểm kiểm tra	Chuyên đề/ Nội dung kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra (4)	Cơ quan phối hợp	Ghi chú

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VỊ
(Chữ ký, dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, (5).

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan, đơn vị đề xuất kế hoạch kiểm tra.

(3) Tên cơ quan được giao tham mưu, tổng hợp Kế hoạch kiểm tra chuyên đề.

(4) Thời kỳ kiểm tra là khoảng thời gian thực hiện chính sách, pháp luật, quy định về chuyên môn - kỹ thuật của đối tượng kiểm tra được xem xét, đánh giá trong một cuộc kiểm tra.

(5) Tên viết tắt người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu số 02: Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề

……(1) ……..(2) -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-(3)	*……, ngày ... tháng ... năm ……*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành kế hoạch kiểm tra chuyên đề
……..(4)

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BVHTTDL ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quy trình kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ.... (5);

Căn cứ.... (6);

Theo đề nghị của ……..(7).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề của..... (2) (Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. .....(7) có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Đoàn kiểm tra sẽ tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc....(2) và (8), cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân là đối tượng kiểm tra chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 4; - …….(9); - Lưu: VT, (11).	……(4) *(Chữ ký, dấu)*

KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO ……(8) CHỦ TRÌ

(Ban hành kèm theo Quyết định số của)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân được kiểm tra	Địa điểm kiểm tra	Chuyên đề/ Nội dung kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra (10)	Cơ quan phối hợp

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan ban hành kế hoạch kiểm tra.

(3) Tên viết tắt của cơ quan ban hành kế hoạch kiểm tra.

(4) Chức danh của người ra quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra.

(5) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan ban hành Kế hoạch kiểm tra.

(6) Văn bản của cơ quan, đơn vị đề xuất kế hoạch kiểm tra.

(7) Thủ trưởng đơn vị được giao tham mưu, tổng hợp kế hoạch kiểm tra.

(8) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề xuất kế hoạch kiểm tra.

(9) Thanh tra Chính phủ (đối với Quyết định của Bộ) hoặc Thanh tra tỉnh (đối với Quyết định của UBND các cấp).

(10) Thời kỳ kiểm tra là khoảng thời gian thực hiện chính sách, pháp luật, quy định về chuyên môn - kỹ thuật của đối tượng kiểm tra được xem xét, đánh giá trong một cuộc kiểm tra.

(11) Tên viết tắt của đơn vị được giao tham mưu, tổng hợp kế hoạch kiểm tra chuyên đề.

Mẫu số 03: Quyết định kiểm tra

……(1) ……..……..(2) -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-(3)	*……, ngày ... tháng ... năm ……*

QUYẾT ĐỊNH

Kiểm tra việc……..……..(4)

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BVHTTDL ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quy trình kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ.... (5);

Căn cứ.... (6);

Căn cứ.... (7);

Theo đề nghị của ……(8).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiểm tra việc …….. đối với ……(9).

Thời kỳ kiểm tra:.....

Thời hạn kiểm tra là .... ngày làm việc, kể từ ngày công bố Quyết định kiểm tra.

Điều 2. Thành lập Đoàn kiểm tra, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông (bà): ……, Trưởng đoàn;

2. Ông (bà): ……..., Phó Trưởng đoàn (nếu có);

3. Ông (bà): ……..., Thành viên;

4. Ông (bà): ……....., Thành viên;

Điều 3. Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ cụ thể theo Điều 1 Quyết định này. Đoàn kiểm tra thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định tại Điều 8, Điều 15 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về kiểm tra chuyên ngành và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn…….

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Đoàn kiểm tra sẽ tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 6. Các ông (bà) có tên tại Điều 2; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và ... (9) chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

……(4)
(Chữ ký, dấu)

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- …….(1);
- …….(9);
- …….(10);
- ……...(11);
- Lưu: VT, (12), ….

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan ban hành quyết định kiểm tra.

(3) Tên viết tắt của cơ quan ban hành quyết định kiểm tra.

(4) Chức danh của người ban hành quyết định kiểm tra.

(5) Văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành về lĩnh vực kiểm tra.

(6) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan ban hành quyết định kiểm tra.

(7) Quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra chuyên đề.

(8) Thủ trưởng đơn vị chủ trì kiểm tra.

(9) Tên đầy đủ của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân là đối tượng kiểm tra.

(10) Cơ quan, đơn vị được giao tham mưu, tổng hợp kế hoạch kiểm tra.

(11) Tên của đơn vị phối hợp (nếu có).

(12) Tên viết tắt đơn vị chủ trì kiểm tra.

Mẫu số 04: Kế hoạch tiến hành kiểm tra

……(1) **ĐOÀN KIỂM TRA THEO QĐ SỐ …** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …../KH-…	*……, ngày ... tháng ... năm ……*

KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH KIỂM TRA

Thực hiện Quyết định kiểm tra số …… Trưởng đoàn kiểm tra lập kế hoạch tiến hành kiểm tra như sau:

1. Mục tiêu: .....

2. Yêu cầu: .....

3. Đối tượng, nội dung kiểm tra: .....

.....

3.1. Đối tượng kiểm tra: .....

.....

3.2. Nội dung kiểm tra: .....

.....

3.3. Thời gian kiểm tra: .....

.....

3.4. Địa điểm kiểm tra: .....

.....

3.5. Phương thức kiểm tra: .....

.....

4. Phân công nhiệm vụ: .....

.....

5. Dự kiến các nguồn lực cho hoạt động kiểm tra chuyên ngành:.....

.....

6. Những vấn đề khác (nếu có): .....

.....

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nơi nhận:
- …….(2);
- Thành viên Đoàn kiểm tra;
- Lưu: Hồ sơ kiểm tra.

PHÊ DUYỆT CỦA NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH KIỂM TRA

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan ban hành quyết định kiểm tra.

(2) Người ban hành quyết định kiểm tra.

Mẫu số 05: Biên bản kiểm tra

……(1) **ĐOÀN KIỂM TRA** **THEO QĐ SỐ ……** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày ... tháng ... năm ……

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Căn cứ Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra số……/…/… của …… về việc thành lập Đoàn kiểm tra chuyên ngành.

Vào hồi .... giờ....ngày..../…/…, tại ……(2),

1. Đại diện Đoàn kiểm tra:

- Ông (bà): …… chức vụ ……..;
- Ông (bà): …… chức vụ ……..;
- **…….**

2. Đại diện ……(3):

- Ông (bà): …… chức vụ ……..;
- Ông (bà): …… chức vụ ……..;
- **……..**

3. Nội dung kiểm tra:

……

……

4. Kết quả làm việc

……

5. Ý kiến của đối tượng được kiểm tra

……

6. Kết luận của Đoàn kiểm tra

……

Biên bản kết thúc vào hồi....giờ ngày …/…/…

Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, Đoàn kiểm tra giữ 01 bản, đối tượng được kiểm tra giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN …….(3)	**ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

ĐẠI DIỆN ĐỊA PHƯƠNG/ NGƯỜI LÀM CHỨNG(4)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan ban hành quyết định kiểm tra.

(2) Địa điểm nơi lập Biên bản làm việc.

(3) Tên đầy đủ của đối tượng kiểm tra.

(4) Trường hợp đối tượng kiểm tra không nhất trí ký tên vào biên bản thì đại diện địa phương hoặc người làm chứng ký tên .

Mẫu số 06: Báo cáo kết quả kiểm tra

……(1) **ĐOÀN KIỂM TRA THEO QĐ SỐ …** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày ... tháng ... năm ……

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra.....

Kính gửi: …….....…….(2)

Thực hiện Quyết định số.... ngày …/…/… của..... về …… từ ngày ../../… đến ngày .../.../.... Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại..... Quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã làm việc với …….. và tiến hành kiểm tra các nội dung theo kế hoạch tiến hành kiểm tra.

Sau đây là kết quả kiểm tra:

1. Khái quát chung về đối tượng kiểm tra;

2. Kết quả kiểm tra;

3. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng (nếu có);

4. Kiến nghị của đối tượng kiểm tra (nếu có);

5. Kiến nghị của Đoàn kiểm tra (nếu có).

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra./.

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:
- ……(2);
- Lưu: …. (Hồ sơ kiểm tra).

Ghi chú:

(1) Cơ quan ban hành quyết định kiểm tra

(2) Thủ trưởng cơ quan ban hành quyết định kiểm tra.